

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH**
Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 30 – 7 – 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường.
2. Ông Nguyễn Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 16/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường T, tên gọi khác: không, sinh năm: 2003, tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã H, tỉnh Tây Ninh (trước đây là ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An); chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã L, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn T1, sinh năm: 1974 và bà Trần Thị Mộng T2, sinh năm: 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1963 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Đức H, sinh năm: 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã L, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm: 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp I, xã B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/02/2025, bị cáo Nguyễn Trường T đi bộ ngang nhà anh Trần Đức H ở Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là Ấp G, xã L, tỉnh Tây Ninh) thì T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda, loại Wave S, màu đỏ, đen, xám, biển số 62N1-006.99 của bà Nguyễn Thị N để xe trong sân nhà của anh Trần Đức H, chìa khóa còn gắn trên ổ khóa xe. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp xe trên, T quan sát xung quanh, thấy không có người nên đã lén lút đi vào trong sân dắt trộm xe mô tô trên ra đường tỉnh 830 rồi nổ máy điều khiển xe chạy tẩu thoát. T điều khiển xe trên đến tiệm cầm đồ của bà Huỳnh Kim L ở khu phố I, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp I, xã B, tỉnh Tây Ninh) cầm xe trên nhưng bà L không đồng ý vì không có giấy đăng ký xe. Khi T vừa ra khỏi tiệm cầm đồ thì bị Công an xã L phát hiện và mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 28/02/2025 của Hội đồng ĐGTXTTTHS huyện C kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ, đen, xám, dung tích 109cm³, biển số đăng ký 62N1-006.99, số máy C43E-1628628, số khung 310BY-082565 có giá trị là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKSCD ngày 16 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Trường T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Trường T khai nhận hành vi của bị cáo đúng với Kết luận điều tra và Cáo trạng. Viện kiểm sát khu vực 6, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo thống nhất, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Trường T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L (nay là tỉnh Tây Ninh) đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ, đen, xám, dung tích 109cm³, biển số đăng ký 62N1-006.99. Đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị N bị T lấy trộm nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T đã xử lý trao trả xe trên lại cho bà N.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ý kiến của bị cáo đối với luận tội của Viện kiểm sát: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không bị oan sai.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh L (nay là tỉnh Tây Ninh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 20/02/2025, Nguyễn Trường T đã lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 62N1-006.99, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ, đen, xám trị giá 4.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị N để trong sân nhà anh Trần Đức H ở Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là Ấp G, xã L, tỉnh Tây Ninh), rồi điều khiển xe đến khu phố I, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp I, xã B, tỉnh Tây Ninh) để tiêu thụ thì bị phát hiện.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trường T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trường T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trường T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt:

[4.1] Xét về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trường T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận biết tài sản hợp pháp của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ. Việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo lén lút chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được phân tích ở mục [3.2]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội để răn đe, giáo dục. Xét thấy bị cáo Nguyễn Trường T có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP-TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Xét về hình phạt bổ sung: Đối với tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường T phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị xử phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ, đen, xám, dung tích 109cm³, biển số đăng ký 62N1-006.99. Đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị N nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T đã xử lý trao trả xe trên lại cho bà N là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 30/7/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Trường T về Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trường T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh (01b);
- Phòng BV 06 CA tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01b);
- CQCSĐT Công an tỉnh Tây Ninh (01b);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc